

QUYẾT ĐỊNH

Về việc miễn, giảm học phí cho học sinh, sinh viên các lớp năm 2 và năm 3
Năm học 2025– 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 479/QĐ-CĐYT ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường cao đẳng Y tế Bình Dương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trường cao đẳng Y tế Bình Dương;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác Học sinh - Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Miễn, giảm học phí cho 1034 sinh viên các lớp chính quy năm 2 và năm 3 Trường cao đẳng Y tế Bình Dương năm học 2025 - 2026 (Danh sách đính kèm).
- Điều 2.** Mức miễn giảm học phí theo quy định hiện hành. Thời gian HSSV bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học, học lưu ban, học lại, ngừng học sẽ không được tính miễn giảm học phí.
- Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo, Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng Công tác HSSV, Giáo viên chủ nhiệm các lớp và HSSV có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTHSSV.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Tính

**DANH SÁCH SINH VIÊN CÁC LỚP CHÍNH QUY NĂM 2, NĂM 3
HƯỞNG CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH MIỄN GIẢM HỌC PHÍ NĂM HỌC 2025 - 2026**

(Theo Quyết định số 523 QĐ-CDYT ngày 26 Tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Bình Dương)

Stt	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Mã Lớp	Tên ĐTMG	Mức giảm	Năm học	Học kỳ	Ghi chú
NĂM 3										
1	23112010815	Nguyễn Yến	Nhi	14/11/2004	11DC13B1	Khuyết tật	100 %	2025-2026	HK01	
2	23111010636	Phan Nhã	Phương	20/11/2005	11DD16A2	Mô Côi	100 %	2025-2026	HK01	
3	23111011065	Lê Thị Kim	Trinh	03/06/2003	11DD16A3	Khuyết tật	100 %	2025-2026	HK01	
4	23111010130	Trần Thị Ngọc	Tiên	01/08/2005	11DC13A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
5	23111010412	Nguyễn Thành	Nhân	29/08/2001	11DC13A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
6	23111010861	Nguyễn Thị	Ngân	24/06/2005	11DC13A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
7	23111011014	Hồ Hạnh	Nguyên	23/12/2005	11DC13A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
8	23112010415	Nguyễn Từ Đức	Minh	07/10/2000	11DC13A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
9	23112010461	Lê Thành	Phú	07/08/2001	11DC13A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
10	23112010475	Đoàn Võ Huế	Lam	10/11/2004	11DC13A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
11	23112010591	Nguyễn Hoàng	Dung	02/11/2000	11DC13A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
12	23112010592	Trương Thị Minh	Nguyệt	14/04/1999	11DC13A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
13	23112010596	Lê Thị	Quỳnh	12/11/2004	11DC13A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
14	23112010603	Nguyễn Thị Bích	Phương	04/07/2004	11DC13A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
15	23112010612	Nguyễn Quỳnh Minh	Thư	09/12/2005	11DC13A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
16	23112010614	Trương Đỗ Anh	Thư	11/02/2005	11DC13A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
17	23112010619	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	19/08/2005	11DC13A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
18	23112010622	Lê Thị Phương	Thảo	13/04/2005	11DC13A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
19	23112010625	Nguyễn Hoàng Phương	Đạt	10/6/1997	11DC13A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
20	23112010626	Trần Thị Thuý	Linh	29/08/2003	11DC13A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
21	23112010627	Lê Hoàng	Lương	05/03/2005	11DC13A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
22	23112010637	Châu Thị Kim	Hường	20/11/2004	11DC13A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
23	23112010639	Lê Trần Diệu	Linh	27/02/2005	11DC13A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
24	23112010643	Nguyễn Thị Phương	Linh	02/10/2005	11DC13A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
25	23112010644	Trần Nguyễn Thảo	Vy	28/10/2005	11DC13A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	

26	23112010647	Huỳnh Hồ Ái	Nhân	06/09/2005	11DC13A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
27	23112010648	Phan Thị Anh	Trang	26/01/2005	11DC13A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
28	23112011006	Trang Hiếu	Đan	26/08/2005	11DC13A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
29	23112011116	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	12/04/2004	11DC13A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
30	23112011151	Dương Văn	Giỏi	27/03/2005	11DC13A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
31	23122010563	Nguyễn Minh	Vy	06/08/2003	11DC13A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
32	23111010739	Ngô Thị Thanh	Viên	27/06/2005	11DC13A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
33	23112010411	Nguyễn Ngọc Phương	Nhi	16/02/2005	11DC13A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
34	23112010417	Lê Thị Loan	Anh	01/04/2005	11DC13A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
35	23112010610	Huỳnh Thị Thuý	Hằng	19/11/2005	11DC13A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
36	23112010623	Bùi Minh	Phương	23/11/2004	11DC13A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
37	23112010633	Lê Huỳnh	Hương	19/08/2005	11DC13A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
38	23112010641	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	26/8/2005	11DC13A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
39	23112010649	Nguyễn Thanh	Nhi	18/07/2005	11DC13A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
40	23112010672	Lê Thị Cẩm	Xuyên	06/11/2005	11DC13A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
41	23112010683	Nguyễn Quách Bảo	Trần	30/09/2005	11DC13A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
42	23112010700	Trương Tấn	Phát	02/10/2005	11DC13A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
43	23112010708	Chung Thị Thanh	Thanh	29/10/2004	11DC13A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
44	23112010718	Trịnh Thị	Hà	25/06/2005	11DC13A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
45	23112010721	Trần Mai	Anh	09/09/2005	11DC13A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
46	23112010727	Nguyễn Trọng	Ân	03/05/2005	11DC13A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
47	23112010742	Hà Thị Thảo	Vy	05/05/2005	11DC13A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
48	23112010744	Nguyễn Thị Thuý	Dương	05/09/2005	11DC13A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
49	23112010920	Nguyễn Lê Thanh	Hà	04/06/2005	11DC13A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
50	23112010995	Đoàn Huỳnh	Thư	23/03/2005	11DC13A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
51	23112011011	Huỳnh Bảo	Tiên	12/01/2005	11DC13A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
52	23112011036	Đàm Yến	Nhi	03/08/2005	11DC13A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
53	23112011038	Nguyễn Thị Phương	Anh	12/09/2005	11DC13A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
54	23112011073	Nguyễn Thị Thuý	Tiên	23/07/2005	11DC13A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
55	23112011082	Đinh Thị Mỹ	Huyền	26/08/2005	11DC13A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
56	23112011117	Phạm Thị Phương	Du	25/02/2005	11DC13A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
57	23112011164	Nguyễn Thị Kim	Ngân	27/01/2004	11DC13A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
58	23112010663	Phan Minh	Thư	10/09/2005	11DC13A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
59	23112010668	Bùi Trung	Thành	25/08/2005	11DC13A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
60	23112010669	Phạm Bảo	Nhi	14/05/2005	11DC13A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
61	23112010670	Lê Thị Mỹ	Diệu	20/02/2005	11DC13A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	

62	23112010675	Huỳnh Chí	Hào	10/11/2003	11DC13A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
63	23112010677	Phạm Hoàng	Sang	02/11/2005	11DC13A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
64	23112010691	Võ Thị Ngọc	Diệu	23/10/2005	11DC13A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
65	23112010696	Nguyễn Trà	My	02/08/2005	11DC13A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
66	23112010697	Trần Thị Thanh	Trúc	05/08/2005	11DC13A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
67	23112010725	Bùi Thanh	Hà	15/12/2004	11DC13A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
68	23112010732	Trình Thị	Oanh	08/11/2005	11DC13A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
69	23112010733	Lê Kim	Nhi	12/09/2005	11DC13A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
70	23112010741	Phạm Thị Thanh	Thảo	14/01/2005	11DC13A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
71	23112010754	Lê Hoàng Yến	Nhi	04/12/2005	11DC13A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
72	23112010774	Đoàn Ngọc Phương	Trang	19/10/2005	11DC13A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
73	23112010783	Phạm Vũ Phương	Anh	20/12/2005	11DC13A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
74	23112010785	Hà Thị Phương	Thanh	24/10/2005	11DC13A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
75	23112010786	Nguyễn Thị Anh	Thư	05/07/2005	11DC13A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
76	23112010787	Hoàng Thị Thanh	Vân	16/08/2005	11DC13A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
77	23112010789	Mai Thị Thanh	Thu	16/02/2005	11DC13A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
78	23112010796	Châu Minh	Trí	01/10/2005	11DC13A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
79	23112010847	Nguyễn Thuỳ	Linh	24/06/2005	11DC13A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
80	23112010962	Nguyễn Thị Yến	Nhi	27/11/2005	11DC13A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
81	23112010969	Thái Thị Thu	Hiền	29/12/2004	11DC13A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
82	23112011023	Huỳnh Tâm	Như	04/12/2005	11DC13A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
83	23112011091	Phạm Thuỳ	Linh	02/12/2005	11DC13A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
84	23112011138	Phạm Đỗ Tâm	Thanh	30/07/2003	11DC13A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
85	23112010424	Nguyễn Thị Thảo	Sương	08/01/2000	11DC13B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
86	23112010427	Phan Thị Ngọc	Như	11/10/2004	11DC13B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
87	23112010471	Nguyễn Trung	Đức	26/01/1998	11DC13B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
88	23112010550	Nguyễn Ngọc Hà	An	19/06/2005	11DC13B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
89	23112010621	Lê Thái	Bình	29/12/2005	11DC13B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
90	23112010679	Trịnh Đăng	Thi	07/06/2005	11DC13B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
91	23112010693	Lê Tường	Vi	28/02/2005	11DC13B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
92	23112010745	Trần Ngọc	Hoa	20/09/2005	11DC13B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
93	23112010763	Lê Hoàng Anh	Khoa	22/10/2003	11DC13B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
94	23112010784	Trương Thị Minh	Thư	11/12/2004	11DC13B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
95	23112010809	Bùi Ngọc	Quý	23/12/2005	11DC13B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
96	23112010814	Bùi Đăng Minh	Trâm	25/06/2005	11DC13B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
97	23112010818	Trần Thiên Kim	Như	30/08/2003	11DC13B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	

98	23112010831	Trần Ngọc	Ánh	09/09/2005	11DC13B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
99	23112010840	Đoàn Gia Bảo	Phúc	05/12/2005	11DC13B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
100	23112010849	Châu Thị Thuý	Trâm	06/12/2005	11DC13B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
101	23112010850	Dương Thị Mai	Phương	30/11/2005	11DC13B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
102	23112010862	Lê Thị Như	Quỳnh	26/12/2005	11DC13B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
103	23112010881	Lê Nhân	Đạt	15/02/2004	11DC13B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
104	23112011033	Nguyễn Anh Nhật	Ý	02/08/2005	11DC13B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
105	23112011037	Trần Tổng Tiểu	My	04/05/2005	11DC13B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
106	23112011069	Đinh Hà Như	Ngọc	20/11/2001	11DC13B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
107	23112011095	Nguyễn Ngọc	Hân	31/05/2005	11DC13B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
108	23112011123	Văn Thị Quế	Như	04/11/2003	11DC13B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
109	23112011166	Nguyễn Hiền	Lương	21/08/2005	11DC13B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
110	23112010684	Đinh Trọng Hoài	Nam	26/09/2005	11DC13B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
111	23112010685	Nguyễn Trần Anh	Thư	30/05/2005	11DC13B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
112	23112010686	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	08/04/2005	11DC13B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
113	23112010687	Nguyễn Thị Ngọc	Thương	11/11/2005	11DC13B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
114	23112010688	Vũ Lê Hồng	Nhật	22/01/2005	11DC13B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
115	23112010690	Lê Thị Ngọc	Ngân	17/11/2005	11DC13B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
116	23112010720	Đào Thị Thuý	Linh	08/08/2005	11DC13B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
117	23112010752	Lê Thùy	Trang	29/07/2005	11DC13B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
118	23112010753	Phạm Thị Kim	Tuyền	20/07/2005	11DC13B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
119	23112010761	Lê Thị Kiều	My	17/03/2005	11DC13B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
120	23112010793	Trần Tấn	Lộc	20/06/2005	11DC13B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
121	23112010794	Tòng Thị Kim	Ngân	27/09/2005	11DC13B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
122	23112010798	Mai Thị Tuyết	Ngọc	09/03/2005	11DC13B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
123	23112010799	Nguyễn Thị Như	Ý	05/05/2005	11DC13B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
124	23112010800	Lâm Tiến	Đạt	31/07/2005	11DC13B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
125	23112010801	Trần Hiếu Anh	Thị	06/11/2005	11DC13B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
126	23112010802	Nguyễn Trúc	Mai	08/01/2005	11DC13B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
127	23112010823	Bùi Ngọc Thanh	Tuyền	28/05/2005	11DC13B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
128	23112010889	Nguyễn Thảo	Trâm	09/10/2004	11DC13B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
129	23112010892	Nguyễn Trung Kiên	Cường	03/06/2005	11DC13B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
130	23112010895	Lê Hồng	Ngọc	20/08/2005	11DC13B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
131	23112010896	Trương Thị Ngọc	Trúc	24/04/2003	11DC13B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
132	23112010898	Phạm Thị	Nhung	03/02/2005	11DC13B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
133	23112010899	Nguyễn Thị Trúc	Linh	29/03/2005	11DC13B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	

134	23112010949	Đỗ Thị Thuý	Diễm	29/03/2005	11DC13B2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
135	23112011083	Nguyễn Đức	Lâm	29/06/2005	11DC13B2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
136	23112011100	Hà Thị	Thư	10/03/2005	11DC13B2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
137	23112011148	Nguyễn Nhật	Minh	14/10/2004	11DC13B2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
138	23112011162	Nguyễn Thị Như	Y	21/11/2004	11DC13B2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
139	23112010416	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	26/04/2003	11DC13B3	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
140	23112010470	Trần Ngọc	Trần	12/12/2004	11DC13B3	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
141	23112010613	Ngô Ngọc Lan	Uyên	11/12/2005	11DC13B3	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
142	23112010624	Phuong Thanh	Thảo	09/02/2005	11DC13B3	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
143	23112010667	Phan Mỹ	Hà	06/12/2005	11DC13B3	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
144	23112010671	Võ Thị Anh	Thư	09/06/2005	11DC13B3	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
145	23112010707	Nguyễn Thị	Tiên	12/09/2005	11DC13B3	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
146	23112010778	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	31/03/2005	11DC13B3	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
147	23112010819	Hoàng Nguyễn Thanh	Trà	19/05/2005	11DC13B3	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
148	23112010820	Nguyễn Thị Thu	Yên	19/12/2004	11DC13B3	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
149	23112010827	Lê Thị	Yên	10/03/2005	11DC13B3	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
150	23112010836	Nguyễn Thị Diêu	Vy	22/02/2005	11DC13B3	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
151	23112010852	Trần Thái Phương	Trang	19/08/2001	11DC13B3	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
152	23112010879	Trần Thị Diễm	Quỳnh	17/10/2005	11DC13B3	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
153	23112010882	Huỳnh Hồng	Diễm	10/08/2005	11DC13B3	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
154	23112010901	Nguyễn Thanh	Trà	09/05/2005	11DC13B3	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
155	23112010906	Nguyễn Trúc	Linh	20/11/2005	11DC13B3	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
156	23112010907	Huỳnh Thị Hà	Phuong	23/07/2005	11DC13B3	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
157	23112010909	Nguyễn Thị	Oanh	10/08/2004	11DC13B3	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
158	23112010912	Phạm Thị Mỹ	Tâm	25/06/2005	11DC13B3	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
159	23112010913	Nguyễn Ngọc Hải	Yên	05/12/2005	11DC13B3	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
160	23112010915	Nguyễn Gia	Hân	28/09/2005	11DC13B3	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
161	23112010917	Nguyễn Thanh	Đạt	24/10/2005	11DC13B3	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
162	23112010926	Đỗ Thị Yên	Nhi	28/02/2005	11DC13B3	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
163	23112010927	Hoàng Thị Ngọc	Trâm	18/08/2005	11DC13B3	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
164	23112010928	Nguyễn Hoàng Cẩm	Tiên	29/05/2005	11DC13B3	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
165	23112010929	Nguyễn Thị Tiên	Vân	03/09/2005	11DC13B3	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
166	23112010931	Truong Thị Quỳnh	Như	02/10/2005	11DC13B3	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
167	23112011035	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	14/09/2005	11DC13B3	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
168	23112011147	Lê Thị Thanh	Tuyên	16/03/2003	11DC13B3	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
169	23111010705	Hồ Minh	Thảo	11/06/2005	11DC13C1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01

170	23112010666	Phan Thị Trúc	Giang	13/07/2005	11DC13C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
171	23112010689	Lê Thị Mỹ	Ngọc	11/06/2005	11DC13C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
172	23112010736	Võ Thị Quỳnh	Như	26/07/2005	11DC13C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
173	23112010770	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	11/08/2005	11DC13C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
174	23112010834	Nguyễn Thị Ngọc	Thư	07/02/2005	11DC13C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
175	23112010835	Nguyễn Bảo Gia	Huy	31/08/2004	11DC13C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
176	23112010842	Lê Thị Huyền	Trang	17/09/2005	11DC13C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
177	23112010876	Bùi Quang	Châu	24/01/2005	11DC13C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
178	23112010885	Lê Thị Yến	Nhi	17/03/2005	11DC13C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
179	23112010933	Lê Ngọc Yến	Nhi	10/10/2005	11DC13C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
180	23112010935	Thân Thị Giang	Bình	01/10/2005	11DC13C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
181	23112010937	Đỗ Thị Yến	Vy	26/10/2005	11DC13C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
182	23112010938	Lý Hồng	Nhiên	12/12/2003	11DC13C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
183	23112010942	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	23/08/2004	11DC13C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
184	23112010947	Lê Nguyễn Hồng	Thắm	05/09/2005	11DC13C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
185	23112010951	Lê Thị Hoài	Thương	24/07/2005	11DC13C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
186	23112010964	Trương Thị Tuyết	Nhung	28/08/2005	11DC13C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
187	23112010972	Trần Thị	Lệ	09/08/2005	11DC13C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
188	23112010978	Trịnh Thị	Thanh	15/03/2005	11DC13C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
189	23112010985	Nguyễn Thị Bích	Phượng	30/03/2005	11DC13C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
190	23112010987	Lê Quang	Tính	28/10/2005	11DC13C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
191	23112010992	Đặng Thị Mỹ	Linh	18/01/2005	11DC13C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
192	23112011000	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	31/07/2005	11DC13C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
193	23112011040	Lê Huỳnh Thanh	Cúc	13/02/2005	11DC13C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
194	23112011099	Trương Thị Ngọc	Bích	29/10/2005	11DC13C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
195	23112011107	Lê Thị Anh	Thư	12/10/2005	11DC13C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
196	23112011129	Nguyễn Thị Xuân	Thu	15/03/2005	11DC13C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
197	23112010126	Nguyễn Kim Hồng Cẩm	Tiên	10/01/2003	11DC13C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
198	23112010590	Lê Anh	Kiệt	08/10/2004	11DC13C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
199	23112010593	Trần Thu	Hà	22/09/2004	11DC13C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
200	23112010706	Huỳnh Tấn	Lộc	27/10/2005	11DC13C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
201	23112010716	Đoàn Lý Quốc	Khánh	08/09/2005	11DC13C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
202	23112010723	Huỳnh Thanh Trúc	Phượng	05/05/2005	11DC13C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
203	23112010748	Nguyễn Thị Trường	Duy	17/04/2005	11DC13C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
204	23112010846	Nguyễn Thị Thu	Hiền	08/11/2005	11DC13C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
205	23112010869	Nguyễn Thanh	Thảo	16/10/2005	11DC13C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	

206	23112010968	Vương Thị Tú	Nhi	13/07/2005	11DC13C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
207	23112010981	Hồ Thị Kiều	Duyên	18/04/2005	11DC13C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
208	23112010990	Nguyễn Mạnh	Tiến	20/09/2004	11DC13C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
209	23112010993	Nguyễn Sỹ	Sơn	06/07/2005	11DC13C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
210	23112010994	Lê Ngọc	Châu	20/02/2005	11DC13C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
211	23112010997	Nguyễn Ánh	Vy	26/10/2005	11DC13C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
212	23112011002	Đặng Thị Thuý	Vân	23/02/2005	11DC13C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
213	23112011015	Võ Thị	Diệu	10/08/2005	11DC13C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
214	23112011016	Nguyễn Thị Bích	Vân	29/10/2005	11DC13C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
215	23112011017	Trần Thị Ngọc	Linh	18/09/2005	11DC13C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
216	23112011019	Hồ Kim	Ngân	02/09/2005	11DC13C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
217	23112011030	Thị	Truyền	24/08/2004	11DC13C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
218	23112011031	Thị	Xuân	27/02/2004	11DC13C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
219	23112011032	Bùi Tú	Anh	11/12/2005	11DC13C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
220	23112011051	Trần Minh	Quân	07/02/2005	11DC13C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
221	23112011053	Trương Thị Thu	Hiền	12/04/2005	11DC13C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
222	23112011068	Vũ Đình	Tân	29/11/2005	11DC13C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
223	23112011078	Hà Trương	Thùy	04/02/2001	11DC13C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
224	23112011111	Nguyễn Thị Khánh	Linh	11/09/2005	11DC13C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
225	23112011134	Nông Yến	Nhụy	08/12/2005	11DC13C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
226	23112010576	Lê Thị Bích	Ngọc	18/10/2004	11DC13C3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
227	23112010617	Đinh Thị Huyền	Nhi	15/10/2005	11DC13C3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
228	23112010629	Nguyễn Minh	Thư	16/06/2005	11DC13C3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
229	23112010631	Phạm Thị	Hồng	18/06/2005	11DC13C3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
230	23112010646	Lý Huỳnh Ngân	Châu	16/06/2005	11DC13C3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
231	23112010657	Võ Thị Trung	Nam	07/10/2005	11DC13C3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
232	23112010682	Nguyễn Thị Thu	Hiền	13/02/2005	11DC13C3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
233	23112010717	Nguyễn Thu	Dương	26/03/2005	11DC13C3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
234	23112010766	Lê Thị Thuý	Trang	29/08/2005	11DC13C3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
235	23112010817	Phạm Vũ Ngọc	Minh	14/01/2005	11DC13C3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
236	23112010822	Hoàng Thị Như	Thúy	06/08/2004	11DC13C3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
237	23112010872	Phạm Thị Thu	Trang	01/09/2005	11DC13C3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
238	23112010918	Nguyễn Thanh	Ngân	05/11/2005	11DC13C3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
239	23112010943	Nguyễn Thị Mai	Linh	19/01/2005	11DC13C3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
240	23112010986	Đỗ Thị Hà	Trang	05/05/2005	11DC13C3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
241	23112011012	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	19/06/2005	11DC13C3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	

242	23112011034	Đặng Đỗ Minh	Thư	03/06/2005	11DC13C3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
243	23112011039	Lăng Minh	Nhật	27/10/2005	11DC13C3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
244	23112011042	Hồ Huỳnh Nguyên	Hào	16/01/2005	11DC13C3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
245	23112011045	Vũ Thị Thanh	Xuân	28/08/2005	11DC13C3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
246	23112011047	Lưu Mỹ	Linh	14/10/2005	11DC13C3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
247	23112011048	Phạm Thị Minh	Hoà	26/04/2005	11DC13C3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
248	23112011049	Mai Trường Ái	Nhi	21/10/2005	11DC13C3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
249	23112011054	Dương Thị	Yến	14/11/2005	11DC13C3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
250	23112011064	Trần Thị	Ngọc	15/02/2005	11DC13C3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
251	23112011070	Nguyễn Hồng	Phát	26/01/2004	11DC13C3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
252	23112011086	Nguyễn Thị Thanh	Thi	16/07/2005	11DC13C3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
253	23112011087	Phạm Ngọc Kiều	Phương	16/08/2004	11DC13C3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
254	23112011131	Nguyễn Hà	My	13/12/2005	11DC13C3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
255	23111010074	Trần Ngọc Thanh	Tuyền	25/04/2003	11DD16A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
256	23111010075	Nguyễn Thị Yến	Nhi	30/08/2003	11DD16A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
257	23111010091	Phạm Công Đại	Phú	17/05/2002	11DD16A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
258	23111010478	Nguyễn Tấn	Kiệt	24/07/2004	11DD16A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
259	23111010545	Nguyễn Yến	Nhi	02/02/2003	11DD16A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
260	23111010556	Nguyễn Thị Thu	Ngân	15/03/2002	11DD16A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
261	23111010605	Phạm Thị Ngọc	Hà	13/12/2005	11DD16A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
262	23111010628	Lê Minh	Trí	15/01/2004	11DD16A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
263	23111010630	Nguyễn Thị Ngọc	Tiền	16/11/2005	11DD16A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
264	23111010634	Hoàng Thị Yến	Vy	16/01/2005	11DD16A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
265	23111010642	Trương Ngọc Phương	Thảo	19/12/2005	11DD16A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
266	23111010650	Phạm Ngọc Thanh	Trúc	27/02/2005	11DD16A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
267	23111010664	Trần Phương	Uyên	06/03/2005	11DD16A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
268	23111010678	Trần Thị Ngọc	Nhi	25/02/2004	11DD16A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
269	23111010704	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	16/10/2005	11DD16A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
270	23111010709	Trần Thị	Hằng	04/11/2004	11DD16A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
271	23111010719	Nguyễn Thị Thu	Thảo	31/12/2005	11DD16A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
272	23111010722	Chế Minh	Nhân	02/09/2005	11DD16A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
273	23111010749	Phạm Thị Thanh	Huyền	14/02/2005	11DD16A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
274	23111010767	Vũ Hoài	Nam	08/07/2005	11DD16A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
275	23111010807	Nguyễn Mạnh	Duy	19/11/2005	11DD16A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
276	23111010811	Phạm Nguyễn Hoàng	Long	29/12/2004	11DD16A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
277	23111010812	Lê Gia Bảo	Tuấn	19/10/2005	11DD16A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	

278	23111010824	Phạm Tấn	Dạt	05/04/2005	11DD16A1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
279	23111010961	Lê Thị Thanh	Thảo	29/12/2005	11DD16A1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
280	23111011022	Mai Thị Nhật	Triều	27/09/2005	11DD16A1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
281	23111011135	Đỗ Kim	Ngân	29/06/2003	11DD16A1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
282	23120100067	Nguyễn Tâm	Như	31/03/2003	11DD16A1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
283	2312010699	Đỗ Thị Thanh	Tuyền	28/10/2005	11DD16A1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
284	23213010859	Nguyễn Văn	Hiền	20/03/2005	11DD16A1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
285	23111010439	Kiều Thị Ngọc	Yên	07/04/2002	11DD16A2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
286	23111010559	Lê Thị Phương	Anh	09/05/2004	11DD16A2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
287	23111010618	Bùi Sơn Ngọc	Trâm	23/05/2005	11DD16A2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
288	23111010620	Dương Hồ Thủy	Tiên	12/08/2005	11DD16A2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
289	23111010652	Nguyễn Thị Xuân	Mai	24/10/2005	11DD16A2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
290	23111010713	Lê Thị Thanh	Huyền	16/05/2005	11DD16A2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
291	23111010735	Đinh Thị Xuân	Nghi	13/12/2004	11DD16A2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
292	23111010737	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	19/10/2005	11DD16A2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
293	23111010738	Nguyễn Thị Khánh	Linh	05/06/2004	11DD16A2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
294	23111010762	Đỗ Vũ Anh	Phuong	22/08/2004	11DD16A2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
295	23111010797	Nguyễn Trần Duy	Long	25/07/2005	11DD16A2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
296	23111010829	Đoàn Ngọc Như	Phuong	21/07/2005	11DD16A2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
297	23111010833	Vũ	Hồng	27/05/2005	11DD16A2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
298	23111010855	Bùi Thị Yên	Vì	20/09/2005	11DD16A2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
299	23111010864	Lê Thị Hồng	Nhung	14/04/2005	11DD16A2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
300	23111010867	Lê Thị Huyền	Trang	29/01/2005	11DD16A2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
301	23111010868	Nguyễn Phan Trà	My	22/12/2005	11DD16A2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
302	23111010883	Trương Quốc	Cường	28/04/2005	11DD16A2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
303	23111010886	Trương Minh	Thư	26/09/2005	11DD16A2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
304	23111010893	Nguyễn Thị Thảo	Uyên	31/03/2004	11DD16A2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
305	23111010914	Phan Thanh	Nhân	11/10/2005	11DD16A2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
306	23111011084	Trần Văn	Tài	04/01/2003	11DD16A2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
307	23111011085	Phạm Thanh	Hằng	06/10/2005	11DD16A2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
308	23111011130	Hồ Thị Trà	Mi	08/05/2005	11DD16A2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
309	23111011137	Lưu Văn Tuấn	Anh	03/11/2002	11DD16A2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
310	23111011168	Bùi Gia	Thái	10/06/2005	11DD16A2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
311	23111011215	Nguyễn Phạm Yên	Như	14/02/2005	11DD16A2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
312	23111011020	Huyền Ngọc Thủy	Nhi	17/05/2005	11DD16A2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
313	23111010425	Lê Phan	Long	15/09/2000	11DD16A3	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	

314	23111010656	Nguyễn Hồng	Nguyên	28/08/2005	11DD16A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
315	23111010694	Đỗ Thị Mỹ	Hạnh	01/02/2005	11DD16A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
316	23111010838	Lê Gia	Thuận	24/01/2005	11DD16A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
317	23111010865	Bùi Thị	Là	21/08/1994	11DD16A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
318	23111010905	Lê Ngọc Huyền	Linh	03/12/2004	11DD16A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
319	23111010958	Đặng Thị	Hiệp	09/09/2005	11DD16A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
320	23111010974	Võ Minh	Tâm	12/10/2004	11DD16A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
321	23111010976	Trịnh Thị Ngọc	Diễm	16/08/2005	11DD16A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
322	23111011003	Liêu Nhật	Hồng	13/03/2005	11DD16A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
323	23111011058	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	02/12/2003	11DD16A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
324	23111011066	Thị Tấn	Phát	02/11/2005	11DD16A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
325	23111011067	Trần Thị	Trang	26/09/2005	11DD16A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
326	23111011088	Trần Phan Thanh	Thúy	17/06/2005	11DD16A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
327	23111011092	Diệp Thị Kim	Ngọc	23/04/2003	11DD16A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
328	23111011098	Nguyễn Ngọc	Hương	03/07/2005	11DD16A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
329	23111011106	Vũ Phương	Nhi	29/02/2004	11DD16A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
330	23111011108	Hoàng Duy	Học	31/12/2004	11DD16A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
331	23111011109	Hồ Ngọc	Son	12/05/2004	11DD16A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
332	23111011110	Nguyễn Thị	Hiền	12/02/2005	11DD16A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
333	23111011114	Lưu Huỳnh	Như	18/07/2005	11DD16A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
334	23111011115	Mai Thúy	Loan	27/12/2001	11DD16A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
335	23111011119	Lê Hồng	Thương	29/05/2005	11DD16A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
336	23111011122	Dương Thị	Loan	30/08/2005	11DD16A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
337	23111011128	Lê Sỹ	Đạt	06/12/2005	11DD16A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
338	23112010645	Nguyễn Ngọc	Trang	10/02/2005	11DD16A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
339	23112010680	Trần Hoàng Yến	Nhi	22/11/2005	11DD16A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
340	23213010860	Ngô Tiến	Đạt	30/09/2005	11DD16A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
341	23213010940	Thiều Đình	Đức	08/01/2005	11DD16A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
342	23111010001	Dương Thị Ngọc	Trinh	14/01/2001	11DD16B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
343	23111010143	Hồ Minh	Tuấn	04/02/2000	11DD16B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
344	23111010318	Nguyễn Minh	Tài	16/02/2004	11DD16B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
345	23111010580	Lê Xuân	Huân	01/03/1999	11DD16B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
346	23111010588	Đinh Bá	Lộc	18/12/2003	11DD16B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
347	23111010595	Phan Thị Yến	Nhi	12/07/2004	11DD16B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
348	23111010601	Nguyễn Thị Cẩm	Tuyên	01/11/2001	11DD16B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
349	23111010608	Cao Thị Ngọc	Huyền	02/07/2005	11DD16B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01

350	23111010702	Phạm Anh	Hào	07/08/2004	11DD16B1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
351	23111010779	Trương Hải	Yên	13/04/2005	11DD16B1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
352	23111010841	H' Đa Nía	Hmok	20/11/2005	11DD16B1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
353	23111010863	Tăng Tri	Tài	20/02/2005	11DD16B1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
354	23111010902	Phan Thị Thanh	Thảo	23/01/2005	11DD16B1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
355	23111010916	Hồ Ngọc Phương	Thanh	15/03/2005	11DD16B1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
356	23111010921	Huỳnh Thị Thanh	Ngân	21/02/2005	11DD16B1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
357	23111010930	Nguyễn Quỳnh	Mỹ	02/01/2003	11DD16B1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
358	23111010932	Nguyễn Phi	Băng	10/06/2000	11DD16B1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
359	23111010941	Trần Lâm Triệu	Cơ	20/07/2005	11DD16B1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
360	23111010955	Lương Văn	Vũ	02/06/2004	11DD16B1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
361	23111010957	Bùi Thị Ngọc	Trình	24/07/2005	11DD16B1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
362	23111010963	Nguyễn Thị Bảo	Nghi	17/04/2005	11DD16B1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
363	23111010975	Huỳnh Đăng Thanh	Tâm	25/09/2003	11DD16B1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
364	23111011171	Nguyễn Thị Mỹ	Trình	04/07/2004	11DD16B1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
365	23111011222	Chiêm Gia	Nguyễn	28/10/2003	11DD16B1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
366	23111011223	Hồ Thị Quỳnh	Trang	19/06/2005	11DD16B1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
367	2312010400	Huỳnh Thị Trúc	Mỹ	14/05/2005	11DD16B1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
368	23111010419	Nguyễn Thanh	Phong	24/12/2001	11DD16B2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
369	23111010548	Trần Thị Mỹ	Hành	10/09/2003	11DD16B2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
370	23111010606	Nguyễn Tân	Đạt	13/09/2005	11DD16B2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
371	23111010607	Lê Thị Hà	Vy	03/09/2005	11DD16B2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
372	23111010655	Vũ Thị Mỹ	Linh	25/07/2005	11DD16B2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
373	23111010703	Nguyễn Thị Thu	Huyền	24/01/2005	11DD16B2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
374	23111010750	Lê Ngọc Kim	Ngân	12/04/2005	11DD16B2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
375	23111010773	Trương Kim	Phùng	17/05/2005	11DD16B2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
376	23111010788	Trần Thị Thủy	An	07/07/2005	11DD16B2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
377	23111010792	Đoàn Hồng	Ngân	26/11/2004	11DD16B2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
378	23111010875	Phạm Ngọc Anh	Tuân	14/03/2001	11DD16B2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
379	23111010877	Phạm Thanh	Tài	14/03/2001	11DD16B2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
380	23111010900	Lê Ngọc Thảo	Mỹ	21/06/2005	11DD16B2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
381	23111010946	Nguyễn Nhật	Tân	27/12/2003	11DD16B2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
382	23111010970	Dương Gia	Huy	28/03/2003	11DD16B2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
383	23111010979	Trần Thị Tuyết	Nhung	22/03/2005	11DD16B2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
384	23111010980	Điền Thanh	Hùng	18/11/2005	11DD16B2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
385	23111010982	Đinh Việt	Hoàng	23/10/2005	11DD16B2	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01

386	23111011052	Trần Thị Mỹ	Ngọc	08/05/2005	11DD16B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
387	23111011061	Nguyễn Thị Yên	Nhi	03/02/2005	11DD16B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
388	23111011063	Lê Nguyễn Bảo	Trần	16/10/2005	11DD16B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
389	23111011175	Lê Hồ Phương	Ngân	09/07/2002	11DD16B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
390	23111021007	Lâm Thanh	Tuyền	24/05/2005	11DD16B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
391	23112010826	Bùi Thị Như	Hào	15/09/2005	11DD16B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
392	23112011044	Trần Thị Huyền	Trang	28/09/2005	11DD16B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
393	23112011101	Nguyễn Ngọc Linh	Phương	06/02/2005	11DD16B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
394	23111020692	Lê Thị Thu	Lan	19/08/2005	11HS13	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
395	23111020765	Đỗ Thị Bích	Trâm	19/11/2005	11HS13	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
396	23111020803	Dương Lê Ánh	Phượng	24/09/2005	11HS13	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
397	23111020825	Nguyễn Thị Linh	Anh	05/11/2005	11HS13	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
398	23111020874	Bùi Thị Mộng	Tuyền	10/02/2005	11HS13	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
399	23111020908	Lê Thị Kim	Anh	31/10/2005	11HS13	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
400	23111021094	Nguyễn Thị Hoài	Trình	26/06/2005	11HS13	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
401	23111021096	Phạm Nguyễn Tuyết	Mai	03/06/2005	11HS13	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
402	23111021139	Lê Bảo	Linh	19/09/2005	11HS13	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
403	23111021174	Hoàng Thị	Diệp	30/12/1997	11HS13	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
NĂM 2										
404	24112010669	Huỳnh Thanh	Phước	06/02/2005	11DC14B1	Khuyết tật	100 %	2025-2026	HK01	
405	24111020597	Trần Thị Bích	Loan	25/12/1993	11HS14	ĐT Người thân công với cách mạng	100 %	2025-2026	HK01	
406	24112010353	Nguyễn Kiều	Ni	04/02/2006	11DC14A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
407	24112010360	Nguyễn Ngọc Anh	Thu	22/12/2006	11DC14A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
408	24112010362	Nguyễn Nhật	Hào	28/04/2006	11DC14A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
409	24112010369	Nguyễn Hiếu Bảo	Ngọc	30/10/2006	11DC14A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
410	24112010370	Phạm Thanh	Tiền	12/06/2006	11DC14A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
411	24112010374	Lê Ngọc Hoài	Nam	22/10/2006	11DC14A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
412	24112010386	Nguyễn Thị Thu	Hà	06/05/2006	11DC14A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
413	24112010397	Mai Thị	Nhung	28/06/2006	11DC14A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
414	24112010406	Nguyễn Thảo	My	25/01/2006	11DC14A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
415	24112010410	Trần Thị Xuân	Đào	17/03/2006	11DC14A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
416	24112010414	Lê Trung	Hiếu	26/11/2006	11DC14A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
417	24112010428	Lê Thị Cẩm	Thu	01/12/2006	11DC14A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
418	24112010434	Phạm Mai	Thông	13/04/2006	11DC14A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
419	24112010437	Phan Thị Khánh	Linh	05/05/2006	11DC14A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
420	24112010438	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	12/08/2006	11DC14A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	

421	24112010444	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	23/06/2006	11DC14A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
422	24112010447	Lê Bảo	Trâm	30/12/2006	11DC14A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
423	24112010454	Đinh Kiều Thanh	Thúy	18/12/2006	11DC14A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
424	24112010455	Nguyễn Huỳnh Nhã	Quyên	09/09/2006	11DC14A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
425	24112010456	Nguyễn Ngọc	Anh	19/06/2005	11DC14A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
426	24112010462	Nguyễn Thu	Thanh	14/06/2006	11DC14A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
427	24112010475	Đặng Hoàng	Phúc	02/09/2006	11DC14A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
428	24112010478	Lê Thị Mỹ	Lệ	21/10/2005	11DC14A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
429	24112010482	Trần Thị Diệu	Huyền	25/12/2006	11DC14A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
430	24112010781	Nguyễn Anh	Tài	04/03/2006	11DC14A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
431	24112010807	Huỳnh Anh	Thư	14/06/2006	11DC14A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
432	24112010816	Nguyễn Trần Ngọc	Như	02/11/2004	11DC14A1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
433	24112010069	Trương Thành	An	22/04/2004	11DC14A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
434	24112010077	Lê Thị	Phương	15/12/2002	11DC14A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
435	24112010092	Lê Hồng	My	05/09/2002	11DC14A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
436	24112010165	Nguyễn Tấn	Duy	01/01/2003	11DC14A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
437	24112010169	Phạm Hoài	Thương	28/03/2004	11DC14A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
438	24112010211	Mai Ngọc	Ánh	14/01/2004	11DC14A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
439	24112010212	Cao Thị Oanh	Trâm	04/04/2003	11DC14A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
440	24112010228	Lê Mạnh	Tuấn	03/11/1994	11DC14A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
441	24112010249	Võ Đặng Ánh	Linh	26/06/2005	11DC14A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
442	24112010253	Trương Thị Thanh	Thủy	27/08/2006	11DC14A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
443	24112010257	Nguyễn Ngọc Bảo	Lam	18/08/2004	11DC14A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
444	24112010263	Nguyễn Thuý	Duy	27/11/2006	11DC14A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
445	24112010270	Mai Thị Thanh	Nguyệt	14/10/2006	11DC14A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
446	24112010273	Huỳnh Thuý	Vy	28/11/2006	11DC14A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
447	24112010274	Nguyễn Huỳnh	Thương	29/03/2006	11DC14A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
448	24112010275	Phạm Thị Hà	Ly	18/07/2006	11DC14A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
449	24112010279	Trần Ngọc Hải	Yến	07/03/2006	11DC14A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
450	24112010282	Nguyễn Thiều Ngọc	Linh	15/10/2006	11DC14A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
451	24112010302	Nguyễn Thị Thu	Hà	10/10/2006	11DC14A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
452	24112010305	Lê Thị Thanh	Nhân	03/10/2005	11DC14A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
453	24112010317	Lê Thị Mỹ	Luân	19/05/2006	11DC14A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
454	24112010331	Trần Thị Ngọc	Huệ	16/04/2006	11DC14A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
455	24112010337	Dương Thị Quỳnh	Như	22/10/2006	11DC14A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
456	24112010342	Trần Ngọc Ánh	Lê	14/06/2006	11DC14A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	

457	24112010847	Huỳnh Yên	Vi	03/11/2006	11DC14A2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
458	24111010344	Tổng Như	Quỳnh	04/01/2006	11DC14A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
459	24112010060	Đoàn Văn	Tường	15/06/2003	11DC14A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
460	24112010065	Vương Trường	Như	24/09/2001	11DC14A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
461	24112010512	Nguyễn Thị Thuý	An	02/01/2006	11DC14A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
462	24112010522	Phạm Thị Hải	Yến	26/05/2005	11DC14A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
463	24112010526	Đoàn Thị Xuân	Mai	09/05/2006	11DC14A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
464	24112010529	Hồ Thúy	An	01/01/2006	11DC14A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
465	24112010540	Đặng Anh	Thư	08/06/2006	11DC14A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
466	24112010544	Trương Thị Ngọc	Diễm	02/03/2006	11DC14A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
467	24112010559	Nguyễn Trần Diễm	Hương	18/09/2006	11DC14A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
468	24112010563	Lê Kiều	Nhi	23/12/2006	11DC14A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
469	24112010566	Võ Thị Đài	Trang	27/03/2005	11DC14A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
470	24112010567	Vũ Thị	Thủy	03/06/2006	11DC14A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
471	24112010580	Trương Thị Ngọc	Anh	06/10/2006	11DC14A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
472	24112010585	Phạm Phan Quốc	Toàn	22/07/2004	11DC14A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
473	24112010588	Trần Thị Ngọc	Vy	18/06/2005	11DC14A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
474	24112010596	Vũ Thị Thủy	Tiên	24/05/2006	11DC14A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
475	24112010599	Nguyễn Thanh Yên	Phương	10/03/2006	11DC14A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
476	24112010603	Nguyễn Đỗ Quỳnh	Hương	01/01/2006	11DC14A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
477	24112010604	Nguyễn Thị Hương Tây	Nguyên	02/12/2006	11DC14A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
478	24112010617	Phan Huỳnh Yên	Nhi	24/10/2006	11DC14A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
479	24112010618	Nguyễn Đặng Bảo	Ngân	12/02/2006	11DC14A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
480	24112010621	Cao Thị Yên	Nhi	23/02/2006	11DC14A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
481	24112010631	Nguyễn Sỹ	Hùng	15/03/2000	11DC14A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
482	24112010635	Roãn Kiều	Xuân	01/10/2002	11DC14A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
483	24112010636	Phan Thị Hà	Ngân	26/06/2006	11DC14A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
484	24112010642	Nguyễn Lê	Nghiêm	06/02/2006	11DC14A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
485	24112010750	Lê Thị Thanh	Hiền	07/07/2006	11DC14A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
486	24112010755	Trương Thị Thanh	Trúc	22/02/2006	11DC14A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
487	24112011049	Hồ Minh	Yến	17/03/2006	11DC14A3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
488	24112010490	Đỗ Tường	Vy	25/06/2006	11DC14B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
489	24112010495	Nguyễn Ngọc Thuý	Vy	01/11/2006	11DC14B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
490	24112010496	Huỳnh Thị Ngọc	Huệ	16/06/2006	11DC14B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
491	24112010601	Lê Huỳnh Yên	Nhi	17/10/2004	11DC14B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
492	24112010619	Nguyễn Thuý	Hằng	30/04/2006	11DC14B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	

493	24112010622	Nguyễn Hoàng Thanh	Nga	30/06/2006	11DC14B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
494	24112010625	Phan Nguyễn Xuân	Diệu	24/07/2006	11DC14B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
495	24112010648	Bùi Nguyễn Quốc	Toàn	21/04/2006	11DC14B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
496	24112010655	Nguyễn Như	Quỳnh	10/10/2006	11DC14B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
497	24112010661	Lê Võ Thuý	Vân	28/08/2006	11DC14B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
498	24112010662	Lê Nguyễn Huỳnh	Như	04/08/2006	11DC14B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
499	24112010678	Trần Đặng Duy	Minh	25/12/2006	11DC14B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
500	24112010689	Lê Nguyễn Tất	Thành	17/07/2004	11DC14B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
501	24112010692	Nguyễn Hữu	Đức	27/06/2006	11DC14B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
502	24112010694	Lê Thị Hàm	Yên	24/12/2006	11DC14B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
503	24112010703	Phạm Nguyễn Tuấn	An	07/08/2006	11DC14B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
504	24112010705	Nguyễn Ngọc Như	Thủy	20/04/2006	11DC14B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
505	24112010706	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	11/12/2006	11DC14B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
506	24112010707	Lâm Thị Anh	Thư	17/04/2005	11DC14B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
507	24112010727	Nguyễn Cẩm	Ly	13/03/2006	11DC14B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
508	24112010733	Nguyễn Thị Quế	Anh	10/07/2006	11DC14B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
509	24112010735	Nguyễn Thị Thu	Thảo	22/03/2006	11DC14B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
510	24112010739	Nguyễn Thị Thu	Thảo	16/11/2006	11DC14B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
511	24112010742	Vũ Thị Thu	Hằng	02/12/2006	11DC14B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
512	24112010746	Hồ Vân	Anh	20/11/2006	11DC14B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
513	24112010835	Nguyễn Ngọc	Huyền	10/12/2006	11DC14B1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
514	24112010096	Trần Bích	Chi	30/05/2004	11DC14B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
515	24112010097	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	28/10/2004	11DC14B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
516	24112010125	Nguyễn Văn	Tài	13/05/2004	11DC14B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
517	24112010261	Trương Thị Minh	Thư	06/01/2005	11DC14B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
518	24112010267	Đỗ Nguyễn Thu	Hà	12/10/2004	11DC14B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
519	24112010281	Nguyễn Võ Uyên	Trang	17/01/2006	11DC14B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
520	24112010319	Khổng Thị Ngọc	Phước	07/09/2006	11DC14B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
521	24112010324	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	26/11/2006	11DC14B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
522	24112010388	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	10/02/2006	11DC14B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
523	24112010394	Trần Hoàng	Thiện	09/06/2006	11DC14B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
524	24112010403	Mai Tuyết	Nhi	03/08/2006	11DC14B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
525	24112010418	Lê Thị Ngọc	Thi	06/05/2004	11DC14B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
526	24112010449	Nguyễn Minh	Tú	19/03/2006	11DC14B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
527	24112010509	Phan Gia	Hưng	14/08/2006	11DC14B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
528	24112010533	Giáp Thị Mỹ	Ngọc	19/07/2005	11DC14B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	

529	24112010534	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	24/07/2006	11DC14B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
530	24112010549	Lê Thị Kim	Hoài	08/02/2006	11DC14B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
531	24112010568	Trần Lê Hồng	Ảnh	12/05/2006	11DC14B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
532	24112010571	Đỗ Thị Phương	Thảo	11/02/2005	11DC14B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
533	24112010591	Huỳnh Thị Như	Ý	23/02/2006	11DC14B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
534	24112010594	Phan Thị	Yến	31/12/2005	11DC14B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
535	24112010741	Huỳnh	Như	26/03/2006	11DC14B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
536	24112010758	Nguyễn Quỳnh	Như	9/12/2006	11DC14B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
537	24112010839	Nguyễn Thị Ngọc	Thư	20/12/2006	11DC14B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
538	24112010863	Lê Bảo	Trần	14/07/2006	11DC14B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
539	24112011086	Nguyễn Thị	Nhân	04/08/2006	11DC14B2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
540	24112010070	Trần Quỳnh	Như	27/10/2004	11DC14B3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
541	24112010141	Nguyễn Hồng Gia	Huệ	20/08/2004	11DC14B3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
542	24112010339	Thạch Yến	Nhi	27/11/2006	11DC14B3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
543	24112010376	Trần Hoài	Thương	08/07/2006	11DC14B3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
544	24112010654	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	03/05/2006	11DC14B3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
545	24112010708	Nguyễn Nhị	Bình	15/07/2006	11DC14B3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
546	24112010729	Ngô Hà Anh	Thư	21/05/2006	11DC14B3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
547	24112010757	Phan Thị Tú	Trình	16/07/2006	11DC14B3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
548	24112010764	Nguyễn Đức	Thắng	09/06/2005	11DC14B3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
549	24112010771	Lê Nguyễn Ngọc Thúy	Vy	08/08/2005	11DC14B3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
550	24112010776	Phan Thị Minh	Thư	11/10/2006	11DC14B3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
551	24112010778	Lê Thị Thu	Thủy	22/05/2006	11DC14B3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
552	24112010780	Bồ Thị Yến	Nhi	09/05/2006	11DC14B3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
553	24112010782	Nguyễn Thị	Trang	03/09/2004	11DC14B3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
554	24112010784	Nguyễn Bình Phương Nhu	Ngọc	20/02/1979	11DC14B3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
555	24112010787	Lê Thị Phương	Quỳnh	20/02/2006	11DC14B3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
556	24112010791	Lê Hồ Phương	Thoan	27/01/2006	11DC14B3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
557	24112010794	Nguyễn Thị Thu	Hiền	10/07/2006	11DC14B3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
558	24112010796	Lê Kim	Tuyền	25/04/2006	11DC14B3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
559	24112010802	Trần Thị Mỹ	Hào	20/09/2005	11DC14B3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
560	24112010805	Nguyễn Thị	Trang	30/10/2006	11DC14B3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
561	24112010806	Lê Thị Phương	Uyên	01/01/2006	11DC14B3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
562	24112010808	Vũ Quốc	Linh	15/02/2006	11DC14B3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
563	24112010809	Huỳnh Thị Hương	Trà	05/05/2006	11DC14B3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
564	24112010822	Nguyễn Hiếu	Trung	13/05/2006	11DC14B3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	

565	24112010824	Trần Văn	Phong	18/07/2005	11DC14B3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
566	24112010825	Trần Thị Hà	Trang	20/08/2006	11DC14B3	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
567	23112010566	Rcom Ka	Susu	01/08/2002	11DC14C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
568	24112010225	Trần Quỳnh	Anh	20/02/2006	11DC14C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
569	24112010469	Huỳnh Ngọc Yên	Vy	12/03/2006	11DC14C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
570	24112010503	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	17/01/2006	11DC14C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
571	24112010536	Lê Thị Phương	Linh	03/12/2006	11DC14C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
572	24112010759	Nguyễn Phương	Linh	29/07/2006	11DC14C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
573	24112010783	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	16/05/2006	11DC14C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
574	24112010789	Từ Phan Gia	Hân	31/01/2006	11DC14C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
575	24112010804	Nguyễn Hoàng Thảo	Vy	13/01/2006	11DC14C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
576	24112010810	Nguyễn Thị Khánh	Linh	20/08/2006	11DC14C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
577	24112010813	Trần Thị Ngọc	Nhi	03/12/2006	11DC14C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
578	24112010817	Hồ Phương	Linh	05/02/2006	11DC14C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
579	24112010820	Trần Thị Tuyết	Sương	17/06/2005	11DC14C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
580	24112010827	Lại Trần Cẩm	Tú	25/08/2006	11DC14C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
581	24112010831	Lê Minh	Nhật	05/08/2006	11DC14C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
582	24112010834	Nguyễn Dạ Minh	Thư	21/10/2006	11DC14C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
583	24112010836	Nguyễn Trung	Kiên	04/12/2006	11DC14C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
584	24112010841	Dương Thị	Linh	01/01/2006	11DC14C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
585	24112010848	Tạ Ngọc Linh	Chi	21/04/2006	11DC14C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
586	24112010851	Lê Thị Hạnh	Vy	19/04/2006	11DC14C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
587	24112010852	Huỳnh Thanh	Trúc	02/03/2006	11DC14C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
588	24112010854	Lê Quốc	Bình	03/8/2006	11DC14C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
589	24112010856	Nguyễn Ngọc	Tinh	18/11/2006	11DC14C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
590	24112010866	Phạm Thị Hương	Giang	13/03/2006	11DC14C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
591	24112010871	Phạm Nhật	Uyên	03/11/2006	11DC14C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
592	24112010891	Nguyễn Hồng	Nhung	17/03/2006	11DC14C1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
593	24112010181	Trần Thị Ngọc	Linh	01/10/2003	11DC14C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
594	24112010221	Phạm Thụy Trúc	Đào	01/03/2006	11DC14C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
595	24112010244	Bùi Thị Thanh	Xuân	27/06/2005	11DC14C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
596	24112010587	Lê Thị Ngọc	Anh	21/01/2006	11DC14C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
597	24112010630	Nguyễn Minh	Ngọc	05/06/2005	11DC14C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
598	24112010779	Trần Thị Anh	Thư	07/06/2006	11DC14C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
599	24112010868	Hoàng Thị Mai	Anh	19/03/2005	11DC14C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
600	24112010875	Hoàng Nguyễn Bảo	Ngọc	23/05/2006	11DC14C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	

601	24112010876	Vũ Thị Kim	Ngọc	05/01/2006	11DC14C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
602	24112010878	Nguyễn Thanh	Mai	11/12/2006	11DC14C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
603	24112010879	Hà Nguyễn Thảo	Vân	01/07/2006	11DC14C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
604	24112010880	Nguyễn Minh	Kha	12/04/1999	11DC14C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
605	24112010881	Lâm Thị Ngọc	Như	08/02/2004	11DC14C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
606	24112010883	La Thị Kim	Hương	01/03/2006	11DC14C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
607	24112011028	Lê Hồng Khánh	Vân	15/05/2002	11DC14C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
608	24112011036	Lâm Thị Hương	Trang	26/08/2006	11DC14C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
609	24112011046	Cao Lê Nhật	Linh	27/12/2006	11DC14C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
610	24112011067	Nguyễn Thị Trúc	Phương	05/07/2003	11DC14C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
611	24112011081	Nguyễn Văn	Đạt	23/11/2006	11DC14C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
612	24112011083	Lê Ngọc	Ánh	12/05/2006	11DC14C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
613	24112011092	Y	Xuyến	06/06/2006	11DC14C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
614	24112011104	Cao Quế	Anh	26/07/2006	11DC14C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
615	24112011160	Hồ Ngọc Hồng	Ngân	30/10/1997	11DC14C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
616	23112010724	Nguyễn Hoàng Khánh	Lê	21/10/2005	11DC14C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
617	23112010673	Nguyễn Thị Bích	Trâm	11/10/2005	11DC14C2	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
618	24111010061	Nguyễn Tuấn	Hưng	26/06/2005	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
619	24111010071	Nguyễn Thanh	Hải	20/06/1987	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
620	24111010076	Đặng Ngọc	Huyền	05/11/1997	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
621	24111010091	Nguyễn Ngọc Trà	Giang	24/08/2005	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
622	24111010093	Phan Ngọc Mai	Anh	01/12/2005	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
623	24111010113	Lương Thị	Diệu	07/05/2005	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
624	24111010120	Ôn Tuyết	Nghi	08/01/2005	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
625	24111010148	Nguyễn Ngọc	Hải	16/05/1997	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
626	24111010193	Trần Minh	Nhật	22/08/2005	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
627	24111010205	Tôn Ngọc Kiều	Phương	27/08/1997	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
628	24111010214	Lê Quỳnh	Như	22/08/2004	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
629	24111010224	Nguyễn Hữu	Thành	02/03/2005	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
630	24111010241	Trần Đăng	Khoa	17/10/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
631	24111010250	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	29/04/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
632	24111010251	Lại Mai Như	Ngọc	23/10/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
633	24111010252	Nguyễn Thị Thùy	Trang	22/08/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
634	24111010256	Huỳnh Chí	Nguyên	14/11/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
635	24111010259	Phan Thị Ngọc	Trinh	26/04/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
636	24111010260	Nguyễn Thị Trà	My	28/11/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	

637	24111010262	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	16/07/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
638	24111010266	Nguyễn Mai Thùy	Trang	21/01/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
639	24111010269	Phan Nguyễn Quang	Đinh	08/02/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
640	24111010277	Nguyễn Thùy	Linh	25/01/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
641	24111010278	Nguyễn Thị Bích	Thủy	09/05/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
642	24111010280	Nguyễn Việt Anh	Thư	12/12/2003	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
643	24111010290	Nguyễn Ngọc Xuân	Trúc	29/12/2005	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
644	24111010292	Nguyễn Hoàng	An	13/03/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
645	24111010293	Hồ Thị Mai	Linh	01/08/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
646	24111010294	Bùi Việt	Hùng	08/07/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
647	24111010295	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	02/12/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
648	24111010300	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	30/08/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
649	24111010301	Lê Nguyễn Quỳnh	Anh	21/07/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
650	24111010304	Nguyễn Lê Anh	Thư	04/10/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
651	24111010308	Vũ Phạm Khánh	Linh	17/12/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
652	24111010311	Vũ Thị Kiều	Vy	08/09/2005	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
653	24111010312	Lê Thị Triều	My	12/10/2005	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
654	24111010315	Đặng Nguyễn Gia	Hân	31/01/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
655	24111010318	Nguyễn Thị Thùy	Linh	16/04/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
656	24111010333	Hoàng Thị Thanh	Phương	03/05/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
657	24111010343	Nguyễn Gia	Hân	08/03/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
658	24111010348	Nguyễn Thị	Duyên	01/05/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
659	24111010351	Ngưu Thị Kim	Chung	14/01/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
660	24111010384	Nguyễn Thị Hồng	Châu	30/08/2005	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
661	24111010385	Thân Thị Kiều	Hạnh	22/07/2004	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
662	24111010387	Ngô Văn	Tiến	01/06/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
663	24111010391	Trần Min	Hì	21/12/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
664	24111010392	Nguyễn Kim	Biên	17/10/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
665	24111010396	Nguyễn Quốc	Chương	20/04/2005	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
666	24111010419	Hoàng Thị Anh	Thư	24/11/2001	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
667	24111010424	Bùi Thị Minh	Tâm	28/07/2005	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
668	24111010430	Huỳnh Thị Tuyết	Nhi	05/07/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
669	24111010431	Nguyễn Ngọc	Bích	21/07/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
670	24111010439	Nguyễn Trần Thúy	An	07/01/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
671	24111010446	Nguyễn Thị Anh	Đào	17/04/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
672	24111010448	Lê Thị Mỹ	Trinh	28/08/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	

673	24111010453	Nguyễn Thị Thái	Bình	31/05/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
674	24111010470	Huỳnh Quốc	Thái	07/09/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
675	24111010471	Nguyễn Thị Huỳnh	Nhi	26/09/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
676	24111010472	Võ Thị Diễm	My	23/10/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
677	24111010474	Nguyễn Thị Thùy	Linh	08/09/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
678	24111010481	Trần Thị Kim	Hoa	12/09/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
679	24111010493	Quách Thị Ngọc	Hân	04/06/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
680	24111010498	Nguyễn Xuân	Nhi	17/04/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
681	24111010502	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	17/12/2004	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
682	24111010507	Lê Hiếu	Giang	07/02/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
683	24111010508	Nguyễn Đặng Ngọc	Ái	07/05/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
684	24111010523	Lương Ngọc Thảo	Vy	11/11/2005	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
685	24111010539	Nguyễn Hoàng	Thân	22/09/2005	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
686	24111010547	Đào Huy	Hải	24/12/2004	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
687	24111010552	Lương Lê Hiếu	Thuận	13/08/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
688	24111010554	Huỳnh Nhật	Minh	17/09/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
689	24111010556	Hồ Thị Thanh	Thúy	22/01/2005	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
690	24111010561	Phạm Ngô Tường	Vy	20/01/2004	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
691	24111010562	Nguyễn Thị	Quy	19/09/2000	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
692	24111010576	Võ Thành	Phát	18/06/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
693	24111010581	Đỗ Thị Duy	Khánh	05/10/2000	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
694	24111010582	Đỗ Thanh	Ngân	17/08/2002	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
695	24111010583	Trần Tú	Trinh	24/04/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
696	24111010584	Nguyễn Thị Thanh	Mai	23/11/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
697	24111010586	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	30/09/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
698	24111010628	Ngô Huỳnh	Hương	29/05/2005	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
699	24111010683	Trần Thị Kim	Yến	11/11/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
700	24111010715	Nguyễn Thị Bình	An	24/07/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
701	24113020372	Trần Thị Thảo	Vy	15/12/2006	11DD17A	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
702	24111010059	Thị Gia	Lê	17/09/2004	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
703	24111010079	Trịnh Ngọc	Hạnh	15/08/2005	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
704	24111010108	Nguyễn Hà Cẩm	Ngân	16/09/2003	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
705	24111010166	Trần Thị Thanh	Tâm	05/03/1991	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
706	24111010191	Huỳnh Quốc	Bảo	07/03/2002	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
707	24111010216	Bùi Thị Mỹ	Nguyên	11/02/2004	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
708	24111010242	Nguyễn Văn Tân	Thuận	11/01/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	

709	24111010245	Trần Thị Thu	Phương	28/02/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
710	24111010258	Bồ Phạm Anh	Duy	31/03/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
711	24111010264	Nguyễn Thị Kim	Phượng	18/02/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
712	24111010265	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	08/09/2004	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
713	24111010272	Nguyễn Dương Thanh	Thư	16/02/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
714	24111010291	Đặng Thị Hoàng	Yến	29/07/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
715	24111010296	Trần Phú	Điền	20/02/2001	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
716	24111010297	Trương Trần Thanh	Xuân	31/05/2002	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
717	24111010298	Nguyễn Văn	Hóa	01/01/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
718	24111010303	Nguyễn Ngọc Bảo	Nhi	01/05/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
719	24111010306	Ngô Thanh	Vy	24/11/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
720	24111010307	Phạm Hà Thanh	Ngọc	24/01/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
721	24111010313	Đặng Thái	Hà	31/08/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
722	24111010314	Cao Thị Thảo	Uyên	23/09/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
723	24111010316	Quách Ngọc Quỳnh	Giang	10/11/1999	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
724	24111010320	Lê Thị Cẩm	Tiên	14/09/2005	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
725	24111010322	Phạm Thị Bích	Ngân	09/08/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
726	24111010326	Đinh Thị Thùy	Diệu	20/02/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
727	24111010328	Nguyễn Ngọc Kim	Khương	14/07/2005	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
728	24111010335	Lê Mai Anh	Thư	01/09/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
729	24111010347	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	04/09/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
730	24111010364	Hà Hữu	Hoàn	31/03/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
731	24111010365	Nguyễn Minh	Quân	10/11/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
732	24111010375	Trần Thị Thu	Hiền	16/09/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
733	24111010389	Nguyễn Huỳnh Thúy	Vì	12/04/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
734	24111010395	Phạm Thị Đoan	Trang	08/06/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
735	24111010402	Phan Thị Thu	Thủy	14/08/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
736	24111010413	Lê Thị	Hiền	17/11/2004	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
737	24111010417	Nguyễn Thị Linh	Đan	07/09/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
738	24111010421	Nguyễn Ngọc	Trâm	25/11/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
739	24111010442	Phạm Thị Anh	Đào	24/12/2005	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
740	24111010443	Nguyễn Tấn	Hải	02/11/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
741	24111010445	Nguyễn Thị Kim	Hằng	14/06/2005	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
742	24111010450	Phạm Thị	Thùy	01/12/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
743	24111010458	Nguyễn Đức Anh	Khoa	25/09/2005	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
744	24111010461	Cao Thị	Thu	28/07/2005	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	

745	24111010463	Ngô Hoàng Ngọc	Diệu	31/12/2005	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
746	24111010467	Trần Thảo	Vy	18/01/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
747	24111010484	Trần Thanh	Duy	15/07/2005	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
748	24111010488	Hồ Đức	Đông	05/10/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
749	24111010497	Đặng Thị Lan	Anh	13/05/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
750	24111010500	Nguyễn Đặng Thanh	Tuyền	03/06/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
751	24111010501	Nguyễn Thị Cẩm	Hà	22/07/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
752	24111010521	Nguyễn Thị Kim	Xuân	13/11/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
753	24111010525	Trần Tuyết	Nhi	28/07/2005	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
754	24111010535	Nguyễn Triệu Duy	Thịnh	09/08/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
755	24111010546	Trần Khánh	Dương	25/07/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
756	24111010553	Nguyễn Hoàng Anh	Thy	02/12/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
757	24111010557	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	27/03/2005	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
758	24111010569	Huỳnh Thị Hồng	Nhung	16/11/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
759	24111010575	Lê Thị	Ly	09/08/2005	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
760	24111010592	Huỳnh Thị Ngọc	Ngân	28/07/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
761	24111010595	Trần Thị	Nhung	27/10/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
762	24111010602	Trương Thị Ngọc	Ly	18/10/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
763	24111010605	Thân Phạm Thanh	Thảo	07/02/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
764	24111010610	Trần Ngọc Quế	Trân	23/01/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
765	24111010613	Đỗ Huỳnh Bảo	Châu	19/07/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
766	24111010614	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	24/01/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
767	24111010615	Lê Phương Thanh	Thảo	09/10/2005	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
768	24111010620	Đỗ Thị Ngọc	Hà	27/10/2002	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
769	24111010629	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	25/06/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
770	24111010632	Phan Thị Cẩm	Linh	04/06/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
771	24111010634	Phạm Thị Hồng	Yến	27/01/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
772	24111010641	Hồ Thị Phương	Nhung	27/05/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
773	24111010644	Nguyễn Huỳnh Tố	Tâm	10/12/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
774	24111010646	Nguyễn Thị Thùy	Linh	09/10/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
775	24111010649	Trần Thị Thanh	Loan	29/11/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
776	24111010671	Nguyễn Thị Thùy	Trâm	19/04/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
777	24111010672	Trần Trung	Hiếu	26/08/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
778	24111010675	Vũ Phạm Hoàng	Hà	06/06/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
779	24111010682	Đoàn Thu	Hiền	03/04/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
780	24111010722	Huỳnh Minh	Khang	26/07/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	

781	24111010725	Nguyễn Hồng	Nguyên	10/04/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
782	24111010862	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	21/03/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
783	24111011069	Hoàng Thị Mai	Quỳnh	02/01/1985	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
784	24111011087	Thái Ngọc Kiều	Ngân	17/02/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
785	24112010483	Phạm Gia	Bảo	10/05/2004	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
786	24112010504	Lê Thị Trúc	Quỳnh	18/09/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
787	24113020477	Nguyễn Văn Vĩnh	Kỳ	10/12/2006	11DD17B	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
788	23111011173	Nguyễn Thị Thanh	Tú	16/01/2001	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
789	24111010066	Phạm Văn	Tuấn	21/12/1999	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
790	24111010167	Lý Trí	Long	11/09/2005	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
791	24111010175	Trần Nguyệt Phương	My	12/05/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
792	24111010240	Nguyễn Gia Thủy	Tiên	10/03/2004	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
793	24111010255	Nguyễn Thị Ngọc	Vàng	24/06/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
794	24111010271	Vũ Thanh	Trúc	01/07/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
795	24111010334	Trịnh Thị Thúy	Hồng	03/09/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
796	24111010380	Bùi Thị Thủy	Dung	18/09/2005	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
797	24111010412	Lê Thị Thanh	Hòa	29/07/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
798	24111010435	Tạ Thị Thu	Trang	28/07/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
799	24111010436	Trần Anh	Huy	27/07/2005	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
800	24111010491	Ngô Quốc	Triệu	26/08/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
801	24111010519	Lữ Thị Hồng	Quỳnh	12/03/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
802	24111010524	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	11/08/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
803	24111010542	Phạm Hoài	Yến	06/03/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
804	24111010550	Phạm Thị Cẩm	Ni	07/04/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
805	24111010579	Trần Nguyễn Trúc	Thi	01/02/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
806	24111010608	Trịnh Thị Bích	Hậu	29/01/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
807	24111010623	Nguyễn Lan	Anh	15/02/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
808	24111010633	Nguyễn Bảo	Sang	23/11/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
809	24111010658	Nguyễn Hoàng	Hương	19/10/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
810	24111010659	Nguyễn Thị Thu	Huyền	11/11/2004	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
811	24111010660	Tô Thị Uyên	Hồng	21/08/2005	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
812	24111010666	Nguyễn Tấn	Sang	14/09/1999	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
813	24111010668	Lê Thị Mĩ	Huyền	29/12/2005	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
814	24111010674	Đặng Thị Kim	Lên	16/05/2005	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
815	24111010677	Nguyễn Thị Bích	Thủy	14/04/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
816	24111010680	Lê Phan Phương	Ứng	03/04/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	

817	24111010684	Nguyễn Thị Diệu	Ngọc	12/06/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
818	24111010687	Kiên Thị	Mai	29/11/2004	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
819	24111010691	Trần Thị Diễm	Mi	18/11/2001	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
820	24111010695	Lê Thị Hồng	Ngọc	29/07/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
821	24111010698	Nguyễn Thanh Thủy	Vy	17/03/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
822	24111010699	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	14/12/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
823	24111010702	Nguyễn Minh	Quang	14/07/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
824	24111010704	Lê Thị Thanh	Trúc	21/08/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
825	24111010709	Dương Thị Cẩm	Tú	10/01/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
826	24111010710	Nguyễn Thị Tú	Nhi	29/05/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
827	24111010711	Nguyễn Quốc	Trọng	31/07/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
828	24111010712	Hoàng Vũ Phương	Thùy	19/10/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
829	24111010717	Hồ Trương Kim	Ngân	24/02/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
830	24111010719	Tô Thị Mỹ	Hạnh	18/02/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
831	24111010720	Nguyễn Thị Phương	Nhi	07/11/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
832	24111010721	Lý Thị Hồng	Vân	18/07/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
833	24111010724	Bùi Thị Như	Quỳnh	12/01/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
834	24111010726	Lê Thị Mỹ	Châu	27/08/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
835	24111010728	Nguyễn Thị Thùy	Dương	24/12/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
836	24111010732	Phan Khánh	Huyền	20/09/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
837	24111010734	Lương Bích Ly	An	12/10/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
838	24111010736	Dương Ngọc	Hân	12/03/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
839	24111010737	Hà Ngọc	Linh	02/07/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
840	24111010738	Đoàn Thị Khánh	Ly	27/05/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
841	24111010740	Trần Thị Thanh	Huyền	08/05/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
842	24111010743	Đoàn Minh	Tâm	26/07/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
843	24111010748	Lê Thị Tuyết	Trâm	04/02/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
844	24111010754	Nguyễn Hải	Đặng	06/03/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
845	24111010756	Mai Mỹ	Phụng	31/10/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
846	24111010760	Phan Văn	Hoàng	21/07/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
847	24111010761	Đặng Võ Minh	Thư	30/11/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
848	24111010762	Nguyễn Thị Thùy	Giang	18/10/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
849	24111010765	Trần Thị Mai	Linh	14/02/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
850	24111010766	Huỳnh Thị Yến	Nhi	15/08/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
851	24111010767	Đặng Phan Ngọc	Hân	16/10/2004	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
852	24111010768	Nguyễn Phương Thủy	Tiên	02/08/2005	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	

853	24111010774	Phùng Thị	Thơ	09/12/2001	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
854	24111010828	Phạm Trần Thu	Thủy	13/08/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
855	24111010830	Lại Thị Như	Huỳnh	24/01/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
856	24111010832	Trần Văn	Lương	08/05/1999	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
857	24111010833	Trần Văn	Nhật	19/04/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
858	24111010837	Đinh Hoàng Hải	Đặng	10/10/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
859	24111010842	Đỗ Văn	Tiến	24/08/2002	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
860	24111010844	Nguyễn Toàn	Nam	20/09/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
861	24111010849	Nguyễn Ngọc Phương	Hiền	12/05/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
862	24111010853	Đặng Văn	Ngô	05/10/2002	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
863	24111010855	Huỳnh Nguyễn Anh	Thư	25/05/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
864	24111010858	Chế Thị Mai	Trình	06/06/2003	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
865	24111010869	Phạm Thị Ngọc	Lan	19/12/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
866	24111010873	Lê Thị	Huyền	28/08/2005	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
867	24111010874	Lê Thị Bảo	Trần	01/01/1995	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
868	24111010887	Phạm Thị Khánh	Duy	26/11/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
869	24111011025	Lê Thị Như	Ngọc	31/08/2005	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
870	24111011031	Trương Ngọc	Trâm	07/12/2004	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
871	24111011033	Lê Ngọc Thảo	Vy	27/09/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
872	24111011037	Trần Thị Hồng	Nhung	23/11/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
873	24111011042	Nguyễn Thị Anh	Thư	03/12/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
874	24111011043	Nguyễn Thị Thanh	Diệu	28/06/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
875	24111011071	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	07/01/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
876	24111011073	Nguyễn Trung	Tối	17/09/2002	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
877	24111020371	Ngô Uyên	Nhi	05/10/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
878	24112010134	Trần Đặng Thúy	Vy	02/08/2003	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
879	24112010753	Phạm Ngọc Anh	Thư	25/08/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
880	24112010815	Nguyễn Văn	Ý	10/07/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
881	24112010826	Hà Thị Thiên	Nga	15/12/2006	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
882	24112010850	Khúc Kim	Yến	09/02/2005	11DD17C	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
883	24111010057	Trần Thị	Thanh	23/08/2005	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
884	24111010327	Võ Thị Mỹ	Linh	14/09/1996	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
885	24111010511	Nguyễn Cao	Tài	25/05/1995	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
886	24111010517	Nguyễn Khánh	Ngọc	31/05/2006	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
887	24111020068	Nguyễn Thị Kim	Ngân	24/12/2003	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
888	24111020082	Nguyễn Thị Phương	Thanh	14/07/1991	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	

889	24111020192	Trần Thị	Ngọc	25/12/1991	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
890	24111020195	Nguyễn Thị Nhựt	Hỷ	19/02/2004	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
891	24111020207	Trần Lê Bảo	Trân	25/05/2005	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
892	24111020210	Trần Thị Quế	Trân	09/03/2005	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
893	24111020284	Nguyễn Nhật Tường	Vy	19/06/2006	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
894	24111020288	Trần Thị Tú	Sương	08/10/2006	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
895	24111020352	Trần Thị	Dương	12/02/1989	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
896	24111020361	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	28/10/2006	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
897	24111020399	Trần Thị Kim	Thoa	08/06/2006	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
898	24111020420	Nguyễn Thị Ngọc	Hằng	21/07/2006	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
899	24111020432	Nguyễn Thị Tường	Vy	13/01/2005	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
900	24111020485	Mai Thị Hồng	Thúy	09/08/2006	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
901	24111020515	Trần Thị Tuyết	Mai	26/02/2006	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
902	24111020558	Trần Thị Thanh	Thơ	16/11/2006	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
903	24111020564	Lê Thanh	Thư	18/09/2006	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
904	24111020570	Lương Thị	Hương	28/02/2006	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
905	24111020572	Phạm Thị	Thơm	04/08/1996	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
906	24111020589	Nguyễn Thị	Hòa	02/01/2006	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
907	24111020593	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	12/10/2000	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
908	24111020607	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	24/08/2006	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
909	24111020612	Nguyễn Ngọc	Huyền	02/06/2006	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
910	24111020650	Nguyễn Ngọc	Hân	29/06/2002	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
911	24111020688	Lý Trần Ngọc	Nhi	01/02/2006	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
912	24111020701	Nguyễn Thị Lê	Anh	04/07/2006	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
913	24111020730	Lê Hoa Mỹ	Quên	10/09/2004	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
914	24111020763	Huỳnh Thanh	Mai	25/10/2006	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
915	24111020769	Nguyễn Ngọc	Hân	29/11/2006	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
916	24111020770	Trần Thị Thu	Ngân	26/10/2006	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
917	24111020772	Dương Thị Cẩm	Ly	09/07/2003	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
918	24111020777	Hoàng Nguyễn Bảo	Ngọc	13/02/2002	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
919	24111020788	Nguyễn Thị Cẩm	Thi	13/06/2003	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
920	24111020792	Nguyễn Mỹ	Linh	28/09/2006	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
921	24111020793	Đỗ Gia Tuyết	Nhi	21/07/2006	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
922	24111020800	Vương Ngọc	Hân	11/07/2006	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
923	24111020811	Nguyễn Đào Tường	Vy	26/06/2006	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
924	24111020821	Nguyễn Thị Anh	Thư	07/01/2006	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	

925	24111020829	Mai Gia	Linh	09/03/2006	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
926	24111020838	Thiều Thị Minh	Thư	15/09/2006	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
927	24111020859	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	21/01/2006	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
928	24111020870	Nguyễn Hoài Trang	Nhi	28/07/2006	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
929	24111020872	Thị	Ane	29/09/2005	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
930	24111020884	Nguyễn Thị Kiều	My	05/05/2006	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
931	24111020885	Lê Thị Lan	Anh	03/05/2005	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
932	24111021057	Lê Thị Kim	Chi	20/10/2006	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
933	24111021070	Nguyễn Khánh	Ly	10/07/2006	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
934	24112010551	Hồ Thị Tú	Oanh	08/03/2006	11HS14	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
935	24111010198	Nguyễn Phạm Hạnh	Phúc	04/06/2000	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
936	24111010254	Nguyễn Trần Thảo	My	05/10/2006	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
937	24111010367	Nguyễn Phương	Vy	13/08/2005	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
938	24111010427	Lê Nguyễn Khánh	Vy	31/08/2006	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
939	24111010464	Nguyễn Thị Minh	Thư	10/08/2006	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
940	24111010590	Nguyễn Trần Ngọc	Ngân	01/01/2006	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
941	24111010697	Vũ Văn	Thành	10/09/2005	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
942	24112010230	Huỳnh Thị Bảo	Ly	05/04/2004	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
943	24112010236	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	14/02/2006	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
944	24112010479	Lê Bảo	Uyên	17/04/2006	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
945	24113020226	Hồ Thị Mỹ	Hạnh	10/09/1982	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
946	24113020232	Lê Kim	Dung	06/06/2001	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
947	24113020234	Mai Bảo	Ngọc	30/04/2005	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TTC5/23	70 %	2025-2026	HK01	
948	24113020243	Huỳnh Thanh	Lộc	28/09/2005	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
949	24113020247	Nguyễn Ngọc	Hải	04/10/2002	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
950	24113020248	Vũ Quốc	Việt	06/08/2004	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
951	24113020283	Nguyễn Anh	Thư	25/09/2006	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
952	24113020285	Lê Thị Loan	Phượng	03/03/2005	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
953	24113020310	Nguyễn Thị Ngân	Hà	22/04/2006	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
954	24113020321	Vũ Minh	Thuận	24/06/2002	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
955	24113020323	Bùi Kim	Ngân	12/12/2006	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
956	24113020325	Lê Trần Thuý	Đương	10/05/2005	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
957	24113020330	Phạm Thị Thu	Phượng	01/07/2006	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
958	24113020338	Nguyễn Thanh	Nhi	17/03/2006	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
959	24113020340	Phạm Trọng	An	12/12/2006	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
960	24113020341	Đới Xuân	Phước	03/05/2005	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	

961	24113020346	Đỗ Tiến	Luan	10/09/2006	CDYSDK1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
962	24113020349	Huỳnh Hoàng	Phúc	17/01/2006	CDYSDK1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
963	24113020350	Đặng Ngọc Bảo	Châu	02/09/2006	CDYSDK1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
964	24113020355	Lê Văn	Tuyền	24/08/2006	CDYSDK1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
965	24113020356	Nguyễn Thị Thu	Trang	19/09/2006	CDYSDK1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
966	24113020357	Nguyễn Văn	Trương	14/08/2006	CDYSDK1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
967	24113020358	Bùi Thị Thanh	Xuân	13/12/2006	CDYSDK1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
968	24113020359	Trần Lê Anh	Thu	17/01/2006	CDYSDK1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
969	24113020366	Hà Thị Mỹ	Linh	08/05/2005	CDYSDK1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
970	24113020368	Lê Bá Nhật	Tân	17/08/1995	CDYSDK1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
971	24113020373	Nguyễn Đăng Đông	Dương	26/08/2006	CDYSDK1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
972	24113020377	Trần Đỗ Gia	Hàn	03/12/2006	CDYSDK1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
973	24113020378	Truong Ngọc	Anh	13/01/2006	CDYSDK1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
974	24113020379	Nguyễn Minh	Duy	24/02/2006	CDYSDK1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
975	24113020381	Đỗ Thu	Phúc	22/09/2006	CDYSDK1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
976	24113020382	Võ Trần Minh	Thu	30/06/2006	CDYSDK1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
977	24113020400	Phạm Đức	Duy	07/12/2006	CDYSDK1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
978	24113020401	Phạm Thị Hồng	Nhung	23/05/2006	CDYSDK1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
979	24113020405	Lê Hồng	Phát	22/08/2006	CDYSDK1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
980	24113020407	Trần Khánh	Ngọc	14/06/2006	CDYSDK1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
981	24113020408	Đặng Như	Huyền	30/12/1999	CDYSDK1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
982	24113020415	Phạm Trần Quỳnh	Như	25/05/2005	CDYSDK1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
983	24113020416	Trần Ngọc	Thảo	29/07/2006	CDYSDK1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
984	24113020426	Nguyễn Ngọc Thanh	Thu	03/10/2006	CDYSDK1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
985	24113020433	Nguyễn Như Đông	Hải	06/03/2006	CDYSDK1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
986	24113020440	Lê Như	Huyền	02/08/2005	CDYSDK1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
987	24113020452	Nguyễn Thị Kiều	Duyên	07/01/2006	CDYSDK1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
988	24113020459	Dương Gia	Hàn	07/12/2006	CDYSDK1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
989	24113020465	Nguyễn Khai	Hoàn	28/07/2006	CDYSDK1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
990	24113020473	Truong Chung	Huê	27/08/2005	CDYSDK1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
991	24113020476	Lê Gia	Huy	14/12/2006	CDYSDK1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
992	24113020480	Huỳnh Nguyễn Thủy	Huyền	05/05/2006	CDYSDK1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
993	24113020489	Vũ Công	Thành	20/10/2006	CDYSDK1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
994	24113020492	Lê Thị Huỳnh	Như	18/09/2006	CDYSDK1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
995	24113020510	Đặng Thị Ngọc	Bích	10/03/2006	CDYSDK1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01
996	24113020513	Nguyễn Thủy	Dương	04/03/2006	CDYSDK1	Nghề năng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01

997	24113020514	Huỳnh Thị Yến	Nhi	10/09/2006	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
998	24113020516	Trần Phú	Hải	19/07/2006	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
999	24113020530	Trương Văn	Cường	25/02/2005	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
1000	24113020537	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	16/10/2006	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
1001	24113020541	Nguyễn Lê	Kỷ	02/12/2004	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
1002	24113020545	Lê Thị Hồng	Ngọc	22/09/2006	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
1003	24113020548	Nguyễn Trần Quốc	Hoàng	23/05/2006	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
1004	24113020555	Vũ Huy	Hoàng	22/08/2006	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
1005	24113020560	Mai Thị Thảo	Vi	17/08/2006	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
1006	24113020565	Phạm Quốc	Tân	22/03/2006	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
1007	24113020577	Võ Nguyễn Văn	An	14/06/2006	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
1008	24113020578	Đào Mạnh	Cường	09/09/2005	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
1009	24113020598	Trịnh Thị Hồng	Thắm	09/05/2006	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
1010	24113020600	Lê Huỳnh Uyên	Nhi	08/10/2006	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
1011	24113020609	Huỳnh Ngô Thiên	Danh	22/10/2005	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
1012	24113020624	Đỗ Chí	Nam	23/05/2006	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
1013	24113020626	Nguyễn Bảo	An	04/07/2006	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
1014	24113020637	Đào Vũ Nhật	Vy	18/03/2002	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
1015	24113020639	Đặng Văn	Công	19/05/2003	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
1016	24113020643	Nguyễn Văn	Thuận	12/06/2003	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
1017	24113020645	Hà Thị	Thanh	02/01/2000	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
1018	24113020647	Phạm Thị Ánh	Nguyệt	25/07/2006	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
1019	24113020656	Nguyễn Ngọc	Tuyết	12/07/2006	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
1020	24113020681	Trần Văn	Ninh	10/05/2006	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
1021	24113020744	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	25/10/2001	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
1022	24113020745	Ngô Thị Kiều	Quy	12/12/2006	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
1023	24113020752	Nguyễn Hồ Trúc	Vy	14/12/2006	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
1024	24113020775	Nguyễn Ngọc Thanh	Thùy	10/08/2006	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
1025	24113020795	Bùi Nguyễn Thùy	Dương	05/07/2006	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
1026	24113020845	Ngô Ánh	Kim	27/08/1997	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
1027	24113020886	Hồ Thị Thanh	Uyên	20/08/2006	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
1028	24113020889	Tổng Đức	Doanh	06/02/2006	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
1029	24113020890	Phan Nguyễn Nhã	Thy	26/04/2002	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
1030	24113020894	Lê Thị Quỳnh	Trâm	13/07/2006	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
1031	24113021032	Lê Thị Bích	Phượng	19/09/1987	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
1032	24113021034	Nguyễn Khôi	Nguyên	21/12/2006	CDYSDK1	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	

1033	24113021041	Lê Tiến	Phát	30/06/2005	CDYSDK I	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	
1034	24113021088	Nguyễn Thị Vân	Anh	17/08/2002	CDYSDK I	Nghề nặng học, độc hại theo TT05/23	70 %	2025-2026	HK01	

Danh sách cổ tổng 1034 sinh viên

Stt	Đối tượng	Năm 3	Năm 2	Tổng
1	Khuyết tật	2	1	3
2	Mồ côi	1	0	1
3	Cách mạng	0	1	1
4	Ngành nghề độc hại	400	629	1029
TỔNG CỘNG		403	631	1034

Tp Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 8 năm 2025



BAN GIÁM HIỆU

NGUYỄN VĂN TÍNH

PHÒNG TC - KT

Thái Thanh Vũ

PHÒNG CÔNG TÁC HSSV

Tống Văn Nam

NGƯỜI LẬP BẢNG

Võ Thị Loan Thảo

DANH SÁCH HỌC SINH, SINH VIÊN XỎA TÊN
TRONG NĂM HỌC 2024 - 2025 VÀ KHÔNG ĐƯỢC HƯỞNG CÁC CHẾ ĐỘ
CHÍNH SÁCH THEO QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH

Stt	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Mã Lớp SV	Tình trạng	Ghi chú
1	23112010640	Phạm Thị Kim	Ngân	15/07/2005	11DC13A2	Xoả tên	
2	23112010747	Nguyễn Lê Hương	Giáng	05/08/2002	11DC13A2	Xoả tên	
3	23112011025	Lê Quốc	Nhi	31/10/2005	11DC13C2	Xoả tên	
4	24112010390	Nguyễn Thị Mỹ	Quên	06/01/2006	11DC14A1	Xoả tên	
5	24112010425	Nguyễn Đình Hoàn	Hào	17/04/2006	11DC14A1	Xoả tên	
6	24112011123	Đặng Thị Phương	Nhi	11/08/2006	11DC14A1	Xoả tên	
7	24112010286	Trần Anh	Tuan	07/09/2001	11DC14A2	Xoả tên	
8	24112010287	Nguyễn Trần Thanh	Ngân	11/02/2006	11DC14A2	Xoả tên	
9	24112010505	Vũ Văn	Tai	14/05/1995	11DC14B1	Xoả tên	
10	24112010679	Lương Thị Thanh	Nga	20/01/2006	11DC14B1	Xoả tên	
11	24112010693	Nguyễn Thị Mai	Lan	23/06/2006	11DC14B1	Xoả tên	
12	24112010487	Nguyễn Ngọc Hương	Quỳnh	30/10/2006	11DC14B2	Xoả tên	
13	24112010892	Nguyễn Anh	Ngọc	07/11/2006	11DC14B2	Xoả tên	
14	24112010812	Ngô Thị	Vân	28/07/2006	11DC14B3	Xoả tên	
15	24112010865	Nguyễn Hùng	Liêm	17/10/2006	11DC14B3	Xoả tên	
16	24112010785	Mai Xuân	Thế	01/11/2006	11DC14C1	Xoả tên	
17	24112010840	Lư Ngọc	Diệp	12/08/2006	11DC14C1	Xoả tên	
18	24112010857	Nguyễn Thị Phương	Anh	18/02/2006	11DC14C1	Xoả tên	
19	24112010864	Nguyễn Võ Hồng	Quên	20/04/2006	11DC14C2	Xoả tên	
20	24112010882	Nguyễn Đăng Hồng	Vân	15/03/2006	11DC14C2	Xoả tên	
21	24112011052	Nguyễn Văn	Đạt	12/02/2006	11DC14C2	Xoả tên	
22	24112011054	Lê Như	Y	17/08/2006	11DC14C2	Xoả tên	
23	24112011058	Trần Lê Thanh	Hồng	27/02/2006	11DC14C2	Xoả tên	
24	24112011097	Đỗ Xuân	Nam	05/01/2006	11DC14C2	Xoả tên	
25	24112011112	Nguyễn Long	Vũ	07/05/2005	11DC14C2	Xoả tên	
26	24112011161	Nguyễn Văn Ngọc	Tri	24/05/2005	11DC14C2	Xoả tên	
27	24112011165	Trệu Thị Thu	Vân	30/08/2004	11DC14C2	Xoả tên	
28	24111010336	Kim Thủy Bảo	Nhi	07/04/2006	11DC17A	Xoả tên	
29	24111010363	Nguyễn Chi	Cường	29/04/2006	11DC17B	Xoả tên	
30	24111010528	Trần Bảo	Yên	02/05/2006	11DC17C	Xoả tên	
31	24111010714	Nguyễn Thị Thu	Hà	13/10/2006	11DC17C	Xoả tên	
32	24111010716	Võ Minh	Hùng	07/10/2006	11DC17C	Xoả tên	
33	24111021159	Nguyễn Minh	Anh	16/12/2006	11HS14	Xoả tên	
34	24112010222	Thái Như	Ngọc	15/08/2005	CDYSDK1	Xoả tên	
35	24113020466	Nguyễn Phan Hoàng	Lịch	04/09/2002	CDYSDK1	Xoả tên	
36	24113020468	Nguyễn Trung	Kiên	15/10/2006	CDYSDK1	Xoả tên	

37	24113020574	Đoàn Trần An	Bình	26/01/2006	CDYSDK1	Xoá tên	
38	24113020861	Võ Thị Yên	Quyên	27/01/1992	CDYSDK1	Xoá tên	
39	24113021055	Phan Hưng	Duy	16/02/1996	CDYSDK1	Xoá tên	
40	24111010451	Phạm Thị Phương	Thy	18/01/2006	11DD17C	Xoá tên	

Danh sách có tổng 40 sinh viên



BAN GIÁM HIỆU

P. TCKT

Tp Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 8 năm 2025

P. CTHSSV

NGƯỜI LẬP BẢNG

NGUYỄN VĂN TÍNH

Thái Thanh Vũ

Tổng Văn Nam

Võ Thị Loan Thảo

**DANH SÁCH HỌC SINH, SINH VIÊN ĐƯỢC BẢO LƯU
TRONG NĂM HỌC 2024 - 2025, TẠM NGỪNG THỤ HƯỞNG CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH
SÁCH THEO QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH**

Stt	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Mã Lớp SV	Tình trạng	Ghi chú
1	23112011062	Phạm Hà	Thùy	19/12/2004	11DC13A1	Bảo lưu	
2	23112010638	Phạm Thị Tú	Chinh	03/12/2005	11DC13B1	Bảo lưu	
3	23112010866	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	09/04/2005	11DC13B1	Bảo lưu	
4	23112010873	Bùi Cẩm	Linh	05/02/2005	11DC13B1	Bảo lưu	
5	23112010989	Nguyễn Trần Yến	Nhi	24/09/2005	11DC13B1	Bảo lưu	
6	23112010944	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	10/10/2005	11DC13C1	Bảo lưu	
7	24112010155	Lâm Nghi Kim	Bình	15/12/2005	11DC14A2	Bảo lưu	
8	24112010627	Đoàn Thị Kim	Lan	01/11/2006	11DC14B2	Bảo lưu	
9	24112010797	Lương Quỳnh	Như	19/11/2006	11DC14B3	Bảo lưu	
10	24112010801	Nguyễn Anh	Thư	01/06/2006	11DC14C2	Bảo lưu	
11	24112011039	Nguyễn Hồng	Tấn	04/08/2006	11DC14C2	Bảo lưu	
12	24111010118	Nguyễn Bá	Vinh	29/09/2003	11DD17A	Bảo lưu	
13	24111010233	Nguyễn Thị Kim	Thanh	14/10/2003	11DD17A	Bảo lưu	
14	24111010268	Thân Hoàng Xuân	Vy	18/03/2006	11DD17A	Bảo lưu	
15	24111010867	Võ Phi	Hùng	21/08/2006	11DD17A	Bảo lưu	
16	24111010383	Trương Lê Huyền	Trân	07/10/2006	11DD17B	Bảo lưu	
17	24111010411	Nguyễn Thị Kim	Ngân	21/11/2006	11DD17B	Bảo lưu	
18	24111010686	Nguyễn Nam	Khánh	02/09/2004	11DD17C	Bảo lưu	
19	24113020223	Trần Duy	Khang	19/08/2004	CDYSDK1	Bảo lưu	
20	24113021056	Nguyễn Thị Đăng	Thường	08/04/2006	CDYSDK1	Bảo lưu	
21	23111011004	Nguyễn Thị	Hậu	06/08/2003	11DD16B2	Bảo lưu	

Danh sách có tổng 21 sinh viên



BAN GIÁM HIỆU

P. TCKT

Tp Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 8 năm 2025

P. CTHSSV

NGƯỜI LẬP BẢNG

NGUYỄN VĂN TÍNH

Choi Thanh Vũ

Tổng Văn Nam

Võ Thị Loan Thảo